

Chất làm cứng móng
tay/chaân:
Formandehit hay Formalin?

Chaát laøm cöùng mông tay/chaân: Formandehit hay Formalin?

Giòuì Thieäu

Chaát laøm cöùng mông laø saün phaám ñaëc bieät duøng ñeä laøm cho mông töi nhieän cöùng laïi hay maïnh khoûe hôn. Chaát naøy khaùc bieät, laø saün phaám rieäng bieät vaø khaùc vôùi nöôùc sôn mông tay vaø caùc chaát döðöng mông khaùc. Ít hôn moät phaàn traêm cuûa toaøn boä loaïi nöôùc sôn mông tay vaø chaát döðöng mông laø chaát laøm cöùng mông. Haàu heát caùc chaát laøm cöùng mông duøng **formalin** (metylen glycol tan trong nöôùc) laø thaønh phaàn cuûa chaát laøm cöùng mông.¹ Thoäng thöðöng, teân “formandehit” ñöðïc duøng moät caùch höøi höït vaø khoäng chính xaùc, maëc duø “formalin” laø teân hoùa chaát ñuùng nhaát hieän nay cho thaønh phaàn naøy. Hieän nay, quy ñònh veà nhaõn haøng trong haàu heát caùc vaên kieän phaùp lyù khoäng coù söï phaân bieät, ñoøi hoûi phaûi goïi laø “formandehit” cho caù hai trong danh saùch thaønh phaàn cuûa saün phaám, cho duø coù söï khaùc bieät quan troïng giöõa hai chaát naøy.

Chaát laøm cöùng mông ñaõ ñöðïc söù ñuïng an toaøn trong nhieàu thaäp nieän. Moái quan taâm **chaùnh yeäu** veà chaát laøm cöùng coù chöùa formalin naøy laø nguy cô kích thích da hay gaây mañ caùm (dò öùng). Thaät khoäng ñuùng khi lieän keát baát kyø ruûi ro naøo lieän quan ñeán khí formandehit vôùi caùc loaïi saün phaám naøy.² Cô Quan Döðïc Phaám Lieän Bang (Federal Drug Administration, hay FDA) (Hoa Kyø) vaø caùc Cô Quan Chính Phuù coù thaâm quyèàn ðu Gia Naõ Ñaïi, Lieän Minh Chaâu Aâu (EU), vaø khaép ñoù cho pheùp söù ñuïng formalin trong chaát laøm cöùng vaø chæ chuù troïng ñeán nguy cô kích thích da hay gaây mañ caùm. Caàn phaûi ghi chuù theâm laø caùc nhaø saün xuaát saün phaám veà mông söù ñuïng ít hôn phaân nöûa möùc formalin do cô quan chính phuù cho pheùp.

¹ Trong khi nhieàu nhaø saün xuaát cuøng ñöõa ra caùc löïa chöïn thay theá khaùc, chaát laøm cöùng coù goác formalin (metylen glycol) vaãn laø chaát thoäng ñuïng nhaát vaø chöùng toù laø coù hieäu quaù nhaát vôùi vaøi loaïi vaán ñeä veà mông. Metylen glycol hình thaønh do phaün öùng cuûa khí formandehit khoã vôùi nöôùc ñeä taïo ra moät chaát hoaøn toaøn môûi, duy nhaát vaø khaùc bieät.

² Hít khí formandehit khoã ñaõ ñöðïc xaùc ñònh coù theá laø nguyeän nhaân gaây ung thö ðu con ngöðøi ñaïng hieám. Keát luaän naøy laø do tìm thaáy khí formandehit ñaäm ñaëc, thöðöng coù trong caùc khu **kyõ ngheä** hay **saün xuaát**. Caùc phaùt hieän naøy khoäng aùp ñuïng cho formalin löõng. Formalin **khöông** laø chaát gaây ung thö. Chæ coù moät löðöng raát ít formandehit ñöðïc tìm thaáy trong myõ phaám, saün phaám chaêm soùc caù nhaân hay chaát laøm cöùng mông vaø khí formandehit khoäng ñöðïc theâm vaøo nhö laøm thaønh phaàn.

Thuaät Ngöõ

Còu söi nhaàm laãn ñaùng keà veà ðaïng loaïi formandehit duøng trong chaát laøm cöùng vaø caùc thuaät ngöõ lieân quan.³ Ñaây laø thöïc chaát--töø “formandehit” ñöôïc duøng ñeà ðieän taù khí khoà, ngay caù nhieàu ngöõoï nghó moät caùch sai laøm formandehit laø moät chaát loõng. Formalin khoâng gioáng nhö formandehit caù veà ñieàm hoùa hoïc laãn an toaøn. Caù hai laø hai thaønh phaàn hoaøn toaøn khaùc nhau. Formalin laø moät chaát loõng chuù yeáu chöùa methylen glycol vaø nöôùc vaø ñöôïc duøng trong chaát laøm cöùng muøng ñeà laøm cho muøng töï nhieân cöùng laïi vaø maïnh khoùe hôn.

Ðöøi Ñònh Möùc Quy Ñònh Moät Caùch Ñaùng Keà

FDA (Hoa Kyø) vaø caùc Cô Quan Chính Phuù còu thaàm quyeàn xaùc laäp 5% laø möùc an toaøn toái ña cho formalin trong saùn phaàm laøm cöùng muøng tay. Phaàn ñoàng nhaø saùn xuaát duøng töø 0.5 ñeán 2% formalin trong chaát laøm cöùng muøng cuùa mình. Hôn nöõa, chaát laøm cöùng muøng ñöôïc baùn roäng raõi trong chai nhoù còu mieäng nhoù; chai naøy thöðøng ñöôïc ñoùng kín vaø chaát laøm cöùng muøng ñöôïc boài leân muøng khoàng thaàm nöôùc vaø hình thaønh nhanh chòung moät maøng boïc muøng, phuù leân thaønh phaàn.

Ðöï Luaät 65 ÔÙ California (“Ðöï Luaät 65”)

Khi duøng formalin, seõ còu moät möùc ðaáu cuùa chaát formandehit oà nhieãm ôù möùc raát thaáp (ôù möùc phaàn tyù). Möùc naøy raát thaáp neän tieâu bang California keát luaän ðöïa treân nghieân còu toaøn lieân bang trong nhieàu naêm qua trong caùc tieäm laøm muøng, raèng löõng khí formandehit ño ñöôïc trong khoàng khí caùc tieäm laøm muøng **khôàng cao hôn** caùc möùc nhaän thaáy trong caùc vaên phoøng laøm vieäc chung, bao goàm vaên phoøng, **nôi khoàng còu söi ñieän cuùa saùn phaàm laøm muøng**. Keát luaän naøy ñeà ñeán moät quy ñònh khaùc thöðøng cuùa tieâu bang California laø **khôàng caùnh caùo** veà löõngformandehit caàn phaùï cung caáp cho **khaùch haøng** hay **nhaân vieân** tieäm laøm muøng söù ðuïng chaát laøm cöùng muøng chöùa chaát formalin. Ñaây laø moät trong soá ít quy ñònh khoàng còu caùnh caùo do chính quyeàn California ban haønh cho moät chaát (khí formandehit) trong danh saùch ðöï luaät 65.⁴

Nhöïa Tosylamid/Formandehit

Cuøng còu nhieàu laãn loãn veà chaát nhöïa laøm maøng (tosylamid/formandehit) duøng ñeà taêng chaát keát ðính cuùa coàng thöùc laøm cöùng muøng vaø nhieàu saùn phaàm muøng khaùc. Nhö teân

³ Caùc cô quan ñaïi ðieän chaùnh phuù vaø caùc cô quan khaùc thöðøng nhaàm laãn vaø söù ðuïng khoàng ñuøng, còu theà laãn loãn, giöõa töø “formandehit,” vaø “formalin,” trong khi hai hoùa chaát naøy hoaøn toaøn khaùc nhau còu thaønh phaàn hoùa chaát khaùc nhau vaø töø caùc hoï hoùa chaát rieäng bieät vaø khaùc nhau.

⁴ Nòuï caùch khaùc, ngay caù luaät caùnh caùo nghieâm ngaët nhaát treân theá giöùï, ðöï luaät 65 cuøng khoàng ñoï hoùï phaùï caùnh caùo veà formandehit trong saùn phaàm chaêm söùc muøng.

hòa hoặc cho thấy, formandehit là một nguyên vật liệu dùng để làm chất nhũ, những khi chất nhũ được sản xuất ra thì formandehit đã bị tiêu hao trong phần ửng. Kết quả là, loại chất nhũ có phần tử năng này (là thành phần của chính chất nhũ, khác hẳn cả hai chất formandehit và formalin) sẽ có rất ít dấu vết của formandehit. Nếu không là nguồn quan trọng của formandehit thì do.

Traùnh Tieáp Xuùc Vôùi Da

Nhờ đã ghi chú trước đây, dù sao, việc quan trọng là cũng nên **traùnh tieáp xuùc vôùi da** do có nguy cơ kích thích da hay gây mẩn ngứa (dùng). Nếu sản xuất ghi nhận sản phẩm của hơi nước những chất có thể dẫn tới kích thích. Tổng an toàn chất liệu (MSDS) cũng sẽ rõ ràng, cũng sẽ đề cập đến cách khác để làm việc hay sử dụng một cách an toàn chất làm công dụng. Nên tránh tiếp xúc với da hay bảo vệ da bằng mỡ, dầu hay các loại che nắng khác. Phải luôn kín chai nắp khi không sử dụng. Nên ngừng sử dụng ngay nếu có phần ửng không tốt.

Keát Luaän

Chất làm công dụng là sản phẩm sẽ biết quan trọng có thể sử dụng một cách an toàn để làm cho công dụng lâu hay mãi mãi thêm và không có rủi ro nào kể đến sức khỏe, ngoài trừ nguy cơ bị kích thích hay mẩn ngứa (dùng) da, thông qua việc tránh tiếp xúc nếu sản phẩm được sử dụng một cách đúng đắn và tránh tiếp xúc với da.

Thoäng Baøu Hôïp Phaùp

Tại liệu này cung cấp thông tin bổ ích cho những ai quan tâm. Tại liệu này không nhằm thay thế toàn diện các yêu cầu khác, quy định những quy tắc hay chuẩn mực, hay xây dựng hoặc thiết lập quy định hiện tại và tránh việc tiếp xúc. Tất cả những ai liên quan đến các dịch vụ làm công dụng và làm việc có tiếp xúc nhiều lần nên luôn luôn theo dõi các quy định theo tất cả luật lệ và quy định hiện hành của liên bang, tiểu bang và địa phương.

Các NMC, các công ty thành viên riêng, hay bất kỳ nhân viên, nhà thầu phụ, chuyên viên tư vấn, hay người khác nên luôn luôn, nên luôn luôn hay cần để, theo cách rõ ràng hay người y, liên quan đến phần chính xác hay này của tài liệu này, và sẽ cũng không nên làm bất kỳ tiếp xúc nào về bất cứ cách sử dụng nào của bất cứ thứ gì trong tất cả tài liệu này.